

VẤN ĐỀ ĐÓNG GÓP CỦA CON TỪ ĐỦ MUỖI LĂM TUỔI TRỞ LÊN VÀO NHÀ Ở CỦA GIA ĐÌNH

*Thái Trung Kiên**

Nhà ở của gia đình là đối tượng vật chất đáp ứng điều kiện sống cơ bản cho các thành viên gia đình. Để đời sống gia đình được ổn định, có một nguyên tắc ngầm định nhưng bắt buộc: vì các thành viên gia đình sống trong căn nhà, họ phải góp phần vào sự bảo tồn căn nhà tùy theo khả năng của mỗi người. Ở nước ta, với truyền thống giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên gia đình, các chi phí về chỗ ở không chỉ do cha mẹ lo liệu, mà còn được giải quyết bằng sự nỗ lực của con.

Xuất phát từ thực tiễn này, khoản 2 Điều 44 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Con từ đủ mười lăm tuổi trở lên còn sống chung với cha mẹ có nghĩa vụ chăm lo đời sống chung của gia đình; nếu có thu nhập thì đóng góp vào các nhu cầu thiết yếu của gia đình*”. Như vậy, có hai hình thức chăm lo của con từ đủ mười lăm tuổi trở lên đối với đời sống vật chất của gia đình: nghĩa vụ tham gia và sự đóng góp.

1. Nghĩa vụ tham gia của con vào đời sống chung của gia đình

Theo khoản 2 Điều 44 Luật Hôn nhân và Gia đình, nghĩa vụ của con được quy định mang tính khái quát. Đời sống chung của gia đình là mục tiêu mà mọi thành viên gia đình đều hướng tới, nhưng không dễ xác định nội dung cụ thể của nó. Phân tích một điều kiện không thể thiếu của đời sống gia đình là nhà ở, ta có thể thấy hai hình thức tham gia của con đó là: bằng công sức và bằng vật chất.

a) Sự tham gia bằng công sức của con

Đóng góp công sức là hình thức thường gặp nhất trong thực tiễn gia đình Việt Nam. Sống trong nhà của cha mẹ, con có nghĩa vụ trông coi và bảo tồn tài sản này giống như đó là tài sản riêng của mình. Không phải là con không có lợi ích khi thực hiện hoạt động này một cách thường xuyên và nghiêm túc. Dù sao, căn nhà này là nơi ở thực tế của con, mà con giới thiệu với mọi người là “nhà mình”. Ở góc độ rộng hơn, một ngày nào đó con có thể trở thành chủ sở hữu của căn nhà, thường là bằng con đường thừa kế. Pháp luật quy định việc đóng góp công sức của con như một nghĩa vụ, nhưng phải nói rằng trong thực tiễn, con thực hiện nghĩa vụ này một cách tự nguyện, để bảo tồn những lợi ích của chính mình. Như vậy, quy định của pháp luật có giá trị ghi nhận và định hướng.

Việc tham gia công sức của con từ đủ 15 tuổi trở lên vào nhà ở của gia đình là phổ biến ở nước ta, vì con thường chưa có ngay chỗ ở riêng. Với sự gia tăng dân số, càng ngày con càng kéo dài thời gian chung sống với cha mẹ, ngay cả sau khi con đã thành niên và lập gia đình riêng. Việc chăm lo nhà ở chung được tất cả các thành viên gia đình thảo luận, mọi bất đồng sẽ phải đi đến một giải pháp dung hoà. Có điều đáng chú ý là con càng lớn tuổi thì ý kiến của con về việc chăm lo nhà ở chung càng dễ được cha mẹ chấp nhận, không chỉ bởi vì khả năng nhận thức của con tăng lên, mà còn vì cha mẹ nghĩ đến việc dần chuyển giao tài sản cho con: căn nhà rồi sẽ thuộc về con, hành động của con không ảnh hưởng đến quyền của các thành viên khác trong gia đình. Thực tiễn này phản ánh rõ sự gắn bó giữa các

* Thạc sỹ Luật học, Tòa Hình sự – Tòa án nhân dân tối cao

thành viên trong gia đình mang tính truyền thống ở nước ta.

b) Sự tham gia bằng vật chất của con

Sự tham gia bằng vật chất của con thể hiện bằng việc con cùng các thành viên khác trong gia đình sống trong căn nhà là tài sản của cả gia đình. Nói cách khác, vì pháp luật quy định con có nghĩa vụ chăm lo đời sống chung của gia đình, con không thể buộc những người thân của mình ra khỏi căn nhà đó. Giá trị của quy phạm pháp luật thể hiện chính ở điểm này. Khó có thể nghĩ đến khả năng đó của con khi con còn trẻ và chưa tạo dựng được cuộc sống độc lập. Nhưng tại thời điểm mà con đã có một khối tài sản nhất định, việc con để cha mẹ, anh chị em gặp khó khăn sống trong nhà mình không phải luôn đơn giản, đương nhiên là vì những yếu tố vật chất, nhưng cũng vì những va chạm trong cuộc sống hàng ngày của gia đình.

Tại sao con từ đủ mười lăm tuổi trở lên hoặc đã thành niên có điều kiện vật chất phải lo chỗ ở cho những người thân? Vì không riêng khoản 2 Điều 44 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định nghĩa vụ này. Điều 35 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định rằng: *“Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ”*. Tiếp đó, Điều 36 quy định chi tiết hơn: *“Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt khi cha mẹ ốm đau, già yếu, tàn tật; trong trường hợp gia đình có nhiều con thì các con phải cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ”*. Theo khoản 2 Điều 38, nghĩa vụ và quyền nêu trên tồn tại giữa con riêng với bố dượng, mẹ kế cùng chung sống. Điều 47, Điều 48, Điều 49 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định các nghĩa vụ tương tự giữa cháu và ông bà, giữa anh chị em và nói chung là giữa các thành viên trong gia đình. Nhà ở là một phần không thể thiếu của sự chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, do đó người có nghĩa vụ chăm sóc phải lo chỗ ở cho những

người có quyền được chăm sóc theo khả năng của mình. Chừng nào còn có khả năng thực hiện nghĩa vụ này, người có nghĩa vụ không thể thoái thác, dù với bất kỳ lý do nào.

Việc thực hiện nghĩa vụ đó trên thực tế được đảm bảo như thế nào? Đối với vấn đề quyền về nhà ở của các thành viên gia đình, các biện pháp mang tính phòng ngừa có ý nghĩa lớn hơn nhiều so với các biện pháp mang tính chế tài. Do vậy, sẽ là hợp lý khi sử dụng các giải pháp quy định tại khoản 3 Điều 28¹ và khoản 4, khoản 5 Điều 33² Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh quan hệ tài sản giữa vợ chồng và tại khoản 2 Điều 109 Bộ luật Dân sự năm 2005 điều chỉnh quan hệ tài sản trong hộ gia đình³. Ta đề cập ở đây việc áp dụng tương tự pháp luật, cụ thể là nhà ở của con từ 15 tuổi trở lên đang được dùng làm chỗ ở cho cả gia đình thì việc định đoạt tài sản này phải được sự thoả thuận của các thành viên gia đình từ 15 tuổi trở lên. Lý do của việc áp dụng này là trong gia đình, không chỉ có vợ chồng mà còn những người khác có quan hệ thân thích

¹ Khoản 3 Điều 28 Luật Hôn nhân và Gia đình: “Việc xác lập, thực hiện và chấm dứt giao dịch dân sự liên quan đến tài sản chung có giá trị lớn hoặc là nguồn sống duy nhất của gia đình, việc dùng tài sản chung để đầu tư kinh doanh phải được vợ chồng bàn bạc, thoả thuận, trừ tài sản chung đã được chia để đầu tư kinh doanh riêng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật này”.

² Khoản 4, khoản 5 Luật Hôn nhân và Gia đình:

“4. Tài sản riêng của vợ, chồng cũng được sử dụng vào các nhu cầu thiết yếu của gia đình trong trường hợp tài sản chung không đủ để đáp ứng.

5. Trong trường hợp tài sản riêng của vợ, chồng đã được đưa vào sử dụng chung mà hoa lợi, lợi tức từ tài sản riêng đó là nguồn sống duy nhất của gia đình thì việc định đoạt tài sản riêng đó phải được sự thoả thuận của cả vợ chồng”.

³ Khoản 2 Điều 109 Bộ luật Dân sự năm 2005: “Việc định đoạt tài sản là tư liệu sản xuất, tài sản chung có giá trị lớn của hộ gia đình phải được các thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý; đối với các loại tài sản chung khác phải được đa số thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý”.

với vợ chồng. Tất cả những người này phải có quyền về nhà ở dựa trên cơ sở giải thích và áp dụng các quy định của pháp luật. Các quy định ở ba điều luật nêu trên tỏ ra phù hợp với các quan hệ gia đình ở nước ta vốn coi trọng sự gắn bó giữa các thành viên gia đình.

Tuy nhiên, cũng phải khẳng định rằng, việc con phải ở chung với cha mẹ không phải luôn luôn là một giải pháp tốt về mọi khía cạnh. Chính ở điểm này mà quan hệ giữa cha mẹ và con có khác biệt so với quan hệ giữa vợ chồng. Vợ chồng tự nguyện gắn bó với nhau, họ phải có trách nhiệm với cuộc hôn nhân mà họ tạo ra chừng nào họ còn muốn duy trì nó. Trái lại, trong quan hệ với cha mẹ, con không có được một sự chủ động như vậy: để cha mẹ sống chung với gia đình riêng của mình, con phải đối mặt với những va chạm giữa các thành viên của một đại gia đình xuất phát từ sự khác biệt về tuổi tác, tính cách, lợi ích v.v. Nhưng, dù sao đi nữa, ta phải nhấn mạnh nghĩa vụ chăm sóc của con đối với cha mẹ, trong đó nhà ở là một nội dung quan trọng. Khả năng tránh được một sự chung sống của nhiều thế hệ trong cùng một căn nhà phụ thuộc vào năng lực tài chính của mỗi gia đình, nhưng cũng phụ thuộc vào chính sách của các cơ quan có thẩm quyền và các doanh nghiệp về phát triển đa dạng các loại hình nhà ở.

Vì các lý do nêu trên, cần xem xét sự đóng góp bằng tiền của con vào nhà ở của gia đình.

2. Sự đóng góp của con vào đời sống chung của gia đình

Về điểm này, pháp luật tiếp tục quy định một cách khái quát. Tuy nhiên, không có nhiều khó khăn trong việc tìm hiểu "*các nhu cầu thiết yếu của gia đình*". Nhà ở của gia đình đương nhiên nằm trong phạm vi của các nhu cầu này. Ta phải xác định cách thức đóng góp của con từ 15 tuổi trở lên vào nhà ở của gia đình khi con có thu nhập. Có thể thấy hai mặt riêng biệt: đóng góp vào căn nhà thuộc về cha mẹ mà cả gia đình đang sống, và đóng góp vào việc tìm kiếm nhà ở khi gia đình chưa có nhà ở.

a) Việc cải tạo, sửa chữa nhà ở của gia đình thuộc quyền sở hữu của cha mẹ

Ta đã xem xét việc con đóng góp công sức vào việc duy trì, sửa chữa nhà ở của gia đình thuộc quyền sở hữu của cha mẹ. Vẫn với công việc này, con có thể mang đến một sự đóng góp bằng tiền. Pháp luật không chỉ ghi nhận sự đóng góp này như một khả năng tự nguyện của con, mà quy định đó là một nghĩa vụ của con đối với gia đình mỗi khi con có thu nhập.

Ở nước ta, việc mỗi thành viên gia đình đóng góp vào nhà ở chung, nói cách khác là sự chia sẻ các chi phí về nhà ở, được các thành viên gia đình thảo luận rõ ràng và quyết định cuối cùng được thông qua bởi sự nhất trí của họ. Họ thậm chí có thể đề cập đến quyền sở hữu đối với căn nhà mới sau khi được sửa chữa. Căn nhà có thể vẫn hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của cha mẹ, nhưng con có quyền sử dụng chắc chắn đối với một phần căn nhà tương ứng với sự đóng góp của mình, chẳng hạn như một tầng nhà gồm hai hoặc ba phòng để con và gia đình riêng của mình ở⁴. Căn nhà mới cũng có thể trở thành tài sản chung của cha mẹ và con, với các phần quyền sở hữu được xác định cụ thể. Điều đáng chú ý là các thoả thuận nêu trên thường chỉ được thể hiện dưới hình thức lời nói trong nội bộ gia đình, và hiệu lực thi hành của các thoả thuận đó được

⁴ Ở nước ta thời điểm hiện nay, mô hình khá phổ biến của nhà ở tư, nhất là ở khu vực đô thị, là nhà gồm nhiều tầng lầu hoặc nhiều gian khác nhau. Một đại gia đình sống ở đó, mỗi tầng nhà hoặc một gian nhà dành cho một gia đình nhỏ (cha mẹ, con và vợ/chồng của con). Cũng cần thấy rằng nhà ở mà chủ nhà có đủ quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất vẫn là mô hình nhà ở thường gặp nhất; còn các chung cư lớn gồm các phòng ở, các căn hộ khép kín, v.v. mới đang trong quá trình phát triển.

đảm bảo bởi các quy phạm đạo đức. Đó chính là một đặc thù của gia đình Việt Nam⁵.

b) Việc tìm kiếm nhà ở trong các gia đình chưa có nhà ở

Đó là các trường hợp các thành viên của gia đình chưa có quyền sở hữu đối với bất cứ căn nhà nào, và việc tìm mua hoặc thuê nhà ở được đặt ra. Pháp luật quy định rằng trong trường hợp này, nếu con có thu nhập, con phải đóng góp vào các chi phí về nhà ở. Không có quy định cụ thể hơn, nhưng có thể hiểu rằng, nghĩa vụ đóng góp của con với tư cách là thành viên của gia đình chỉ tương ứng với khả năng tài chính của con. Không thể yêu cầu con mang đến cho đời sống gia đình cái mà con không có; cả gia đình phải lựa chọn một mức sống phù hợp với số tài sản hiện có của mình.

Giá trị của quy phạm pháp luật ở đây tương tự như trường hợp con đã có nhà ở riêng. Khi gia đình gặp khó khăn về nơi ở, và con có đủ tài sản để giải quyết vấn đề đó, con không thể thoái thác nghĩa vụ của mình. Đó là trách nhiệm của con đối với gia đình, cụ thể là đối với những người thân thích, được thể hiện rõ trong các quy định của pháp luật đã dẫn ở trên. Có thể liệt kê nhiều trường hợp cụ thể. Con từ mười lăm tuổi trở lên hoặc đã thành niên mà có thu nhập phải đóng góp tiền thuê nhà ở chung với bố mẹ. Nếu gia đình muốn mua nhà ở, con phải đóng góp phần của mình, quyền sở hữu đối với tài sản này sẽ

được xác định theo phần đóng góp cụ thể⁶. Con cũng có nghĩa vụ như vậy trong trường hợp gia đình xây dựng căn nhà mới trên một diện tích đất ở⁷.

Một giới hạn, nếu có thể nói như vậy, của khoản 2 Điều 44 Luật Hôn nhân và Gia đình là chỉ đề cập con từ mười lăm tuổi trở lên hoặc đã thành niên còn sống chung với cha mẹ. Vậy con đã ở riêng có trách nhiệm như thế nào? Theo ý kiến của chúng tôi, như đã phân tích ở trên, việc đảm bảo quyền về nhà ở của các thành viên gia đình không phụ thuộc vào sự chung sống của cha mẹ và con. Người nào có điều kiện tốt nhất trong số họ phải giúp đỡ những người gặp khó khăn, bởi vì họ gắn bó với nhau bằng quan hệ gia đình. Quyền về nhà ở của các thành viên gia đình phải gắn chặt với nghĩa vụ chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau của họ. Cần phải phát triển các quy định của pháp luật và ra các quyết định về tư pháp dựa trên tư tưởng mang tính cơ sở này. Như thế, khi áp dụng khoản 2 Điều 44 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần xem xét cả các quy định của pháp luật về nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng giữa các thành viên của gia đình.

⁵ Khi các quy phạm đạo đức không thể đảm bảo sự thực hiện các thoả thuận đó nữa, các bên đến Tòa án để yêu cầu được công nhận quyền của mình, và trên thực tế, Tòa án thường gặp nhiều khó khăn trong việc xác định chứng cứ để ra quyết định. Do đó, cần khuyến khích các thành viên gia đình thể hiện sự thoả thuận giữa họ bằng văn bản, có thể có công chứng, chứng thực, giống như trường hợp pháp luật quy định về các thoả thuận quan trọng giữa vợ chồng (Xem khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị Định số 70/2001/NĐ-CP).

⁶ Trong hoàn cảnh bình thường, các thành viên của gia đình có thể thoả thuận về vấn đề này, giống như trường hợp đóng góp vào việc sửa chữa, nâng cấp căn nhà đã có sẵn

⁷ Quyền sử dụng đất này có thể có được bằng con đường nhận chuyển nhượng, thuê hoặc ở nhờ, v. v.